

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-PT  
Ngày: 06 - 4 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

*Các Thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Tư

Ông Lâm Văn Năm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:**  
ông Phạm Văn Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2022/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo Đ H Th, L H Đ, H Tr Ngh, Ng V Th và L V N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Đ H Th**, sinh năm: 1986 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: Số 15/8, đường L R, khóm 2, Phường 4, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ H Ph (chết) và bà Tr Th Đ; có vợ Ng H Ph U và 01 người con; tiền sự: không.

Tiền án: 01 lần, ngày 25/4/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: ngày 14/01/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 22/3/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **L H Đ**, sinh năm 2001 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số 61/3, khóm 5, Phường 4, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L H S (chết) và bà Ng Th K L; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **L V N**, sinh năm 1978 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp 2, xã T L, huyện T B, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L K Th và bà Ng Th H; vợ Ng Th Ph Th; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Ng V Th**, sinh năm 1982 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số 70/12C, khóm 2, Phường 4, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V H và bà Ng Th T V; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **H Tr Ngh**, sinh năm 1997 tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp Ph L A, xã Ph H, huyện L H, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ họ tên, mẹ H Th K Ch; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không.

Tiền án: 01 lần, ngày 12/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị khởi tố áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam trong vụ án khác, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo L H Đ*: ông L A Ch, Luật sư của Văn phòng luật sư L A Ch thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Ng V Th*: ông Ph M T, Luật sư của Văn phòng luật sư Ph M T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ngoài ra, bị cáo Ng H Ph U; L T C; bị hại Ng Nh Th, Tr Th Th L, Tr V D, Ng Th Th, T Th X M, Đ Ng X; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án K L H, Tr H T không có kháng cáo, không bị kháng nghị; tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021, trên địa bàn thành phố V L xảy ra nhiều vụ trộm cắp tài sản do nhóm các bị cáo Đ H Th, L H Đ, L V N, Ng V Th, Tr Th L, Ng H Ph U, H T Ngh và Ng H N thực hiện. Nhận được tin tố giác tội phạm của các bị hại, Cơ quan điều tra Công an thành phố V L tiến hành điều tra khởi tố nhiều vụ án và nhập vụ án lại điều tra, kết quả xác định nhóm đối tượng đã cùng nhau thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản như sau:

*Vụ thứ nhất:* gồm bị cáo Ng H N, H Tr Ngh;

Vào khoảng 22 giờ, ngày 17/6/2021, Ng H N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu xe SH Mode màu đỏ, biển số 64B2-01789 chở H Tr Ngh đi chơi. Trên đường đi do cần tiền tiêu xài nên Ngh rủ Nam trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài thì Nam đồng ý, cả hai chạy xe vòng quanh thành phố V L kiếm tài sản để trộm. Đến khoảng 02 giờ ngày 18/6/2021, N điều khiển xe chở Ngh chạy vào một con đường nhựa cặp bên hông nhà tang lễ thuộc Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long khi đến cầu ngang Năm Kỷ cả hai nhìn thấy bên hông nhà số 45/9C khóm 2, Phường 3, thành phố V L của ông Ng Nh Th có một chậu mai kiểng. N dừng xe lại, Nghĩa xuống xe tiến lại phía chậu mai rồi dùng một cây xúc bằng sắt nhặt được trên đường gần đó để xới gốc mai; lúc này N quay xe lại cho Ngh đặt cây mai vừa lấy được lên. Sau đó N điều khiển xe chở Ngh cùng cây mai đến nhà của L T C - là bạn của Ngh. Lúc này là khoảng 3 giờ ngày 18/6/2021, Ngh kêu C mở cửa để gửi cây mai. Khi C ra mở cửa thấy N và Ngh đem cây mai lén lút đến gửi vào đêm khuya thì C biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vì là bạn của Ngh nên C đồng ý và kêu Ngh cùng N mang cây mai ra phía sau nhà của C cất giấu.

Ông Th phát hiện cây mai vàng bị mất nên đã trình báo sự việc với Công an Phường 3, thành phố V L. Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V L mời Ngh và N làm việc thì Nghĩa và N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên; C đã giao nộp cây mai nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V L.

Tại kết luận định giá tài sản số: 21/HĐĐGTSTTTHS ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long, kết luận: cây mai vàng loại kiểng cổ bề hoành 60cm, cao 2,5 mét có giá trị 20.000.000 đồng.

Xe mô tô biển số 64B2-01789 N dùng làm phương tiện chở Ngh đi trộm cắp tài sản là xe của bà Tr Th Ch Y (mẹ của Ng H N) cho N mượn đi lại nhưng không biết N dùng làm phương tiện phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 64B2-01789 cho bà Y.

*Vụ thứ 2:* gồm Đ H Th, L H Đ;

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/8/2021, Đ H Th và L H Đ đi bộ từ Phường 8, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long về nhà trọ tại Phường 3, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long. Khi đi ngang quán cà phê Queen Tea tại địa chỉ 79/39B, khóm 3, Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi quan sát thấy quán khóa cửa rào, bên trong không có đèn nên Th nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong lấy trộm tài sản và rủ Đ vào tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài; Th trèo rào vào bên trong tìm tài sản trộm còn Đ ở ngoài canh giới. Th đã dùng dao sắt tại bếp ăn của quán để cạy cánh cửa nhôm của phòng thành 01 lỗ hổng sau đó đưa tay vào bên trong mở khóa cửa vào phòng lấy tài sản gồm: 01 ti vi hiệu LG, model 70UN7300PTC và 01 loa hiệu Ronamax, 12 inch, model Q8S cùng 02 Micro không dây đang để trong phòng. Sau đó, Th ra mở cửa rào cho Đ đi vào và chỉ cho Đ thấy ti vi và thùng loa nhưng do không có xe để chở nên cả hai đi về. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô biển số 64H1- 33263 chở Đ quay lại quán cà phê Queen tea lấy tài sản gồm 01 cái loa hiệu Ronamax, 12 inch, model Q8S cùng 02 Micro không dây, 01 ti vi hiệu LG rồi Th chở về nhà trọ của Th cất giấu.

Theo kết quả định giá tài sản số: 37/HĐĐGTSTTHS ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 ti vi hiệu LG, model 70UN7300PTC và 01 loa hiệu Ronamax, 12 inch, model Q8S cùng 02 Micro không dây có tổng giá trị là 14.360.000đ.

*Vụ thứ 3:* gồm Đ H Th, L H Đ;

Vào lúc khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/8/2021, L H Đ đi đến nhà trọ của Đ H Th chơi. Tại đây, Th rủ Đ đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài thì Đ đồng ý. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/8/2021, cả hai đi bộ từ nhà trọ của Th qua cầu Năm Kỳ đến trước quán Karaoke Xinh Xinh tại số 300 đường Nguyễn Văn Thiệt, Phường 3, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long thấy cửa rào của quán đóng bên trong không có đèn nên cả hai trèo rào vào tìm tài sản trộm nhưng cửa trước và cửa sau bị khóa không vào được. Th tìm thấy 01 con dao bằng sắt ở nhà vệ sinh và đã dùng con dao này cạy cửa cùng Đ vào bên trong quán tìm tài sản lấy trộm. Th dùng đèn Pin, Đ dùng điện thoại di động chiếu sáng tìm tài sản. Cả 02 bị cáo lấy được: 01 đèn quay hiệu Mini Ledspot tại phòng kho; 01 cái đầu CPU; 01 bàn phím hiệu Genuis, 02 cái điều khiển ti vi tại bàn tính tiền; 01 amply (Âm ly) hiệu Tasso TD650 và 01 túi vải tại phòng ở của nhân viên; 01 ti vi hiệu Asanzo model 55AU8800 và 01 ti vi hiệu Akino model PA-55UK trong 02 phòng hát Karaoke. Lấy xong Th, Đ đem tất cả các tài sản trộm được ra đến tường rào, Th trèo ra ngoài còn Đ ở phía trong đưa tất cả tài sản trộm được ra cho Th, Th đem giấu tại bụi rậm gần quán sau đó cùng Đ đi về phòng trọ. Th lấy xe mô tô biển số 64 HI-33263 chở Đ quay lại quán Karaoke Xinh Xinh để chở tài sản gồm: 01 amply (Âm ly), 01 CPU; 02 ti vi và các tài sản khác đem về nhà trọ của Th cất giấu.

Đến 15 giờ 00 phút ngày 11/8/2021 anh Tr V D phát hiện bị mất trộm tài sản nên đến Công an Phường 3, thành phố V L trình báo. Nhận được tin báo Công an Phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đến hiện trường xác minh. Lúc này Đ phát hiện Công an tại quán Xinh Xinh nên điện thoại cho Th biết, sợ bị phát hiện nên Th điện thoại cho L V N hỏi cho Th gửi nhờ ti vi N thấy phòng trọ của Th có ti vi đang sử dụng nên đồng ý. Th kêu Đ đến chuyển tất cả các tài sản trộm được tại quán Xinh Xinh cùng đồ đạc khác của Th qua phòng trọ của N nên Đ đến phòng trọ của Th thì gặp vợ của Th là Ng H Ph U nên Đ cùng U đem các tài sản lấy trộm được tại quán Karaoke Xinh Xinh và quán cà phê Queen Tea cùng đồ đạc khác của Th qua phòng trọ của N. Lúc này N thấy Đ, U chuyển các ti vi lớn không phải ti vi của Th sử dụng qua phòng của N nên N điện thoại cho Th để hỏi tài sản ở đâu gửi nhưng Th không bắt máy. Cùng lúc này, Công an phường 3, thành phố VL đến kiểm tra nhà trọ nơi bị cáo Th ở trọ, qua kiểm tra phát hiện tại phòng trọ số 3 của L V N ở có số tài sản bị mất trộm tại quán karaoke Xinh Xinh nên lập biên bản tạm giữ. Đến 17 giờ 55 phút cùng ngày Th và Đ đến Công an Phường 3, thành phố V L đầu thú thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại quán Xinh Xinh, đồng thời khai nhận đã thực hiện vụ trộm cắp tài sản tại quán cà phê Queen Tea.

Theo kết quả định giá tài sản số: 34/HĐĐGTSTTTHS ngày 19/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long xác định: 01 đầu CPU; 01 Amply (Âm ly) hiệu TASSO; ti vi hiệu Asanzo model 55AU8800; ti vi hiệu Akino model PA-55UK; 02 điều khiển ti vi; 01 đèn quay hiệu Minilesspot 60W; 01 bàn phím hiệu Genuis có tổng giá trị là 17.819.400đ.

Đối với L V N: Khi Th điện thoại cho N nói gửi nhờ ti vi sang phòng trọ của N thì N nghĩ Th gửi tài sản của Th chứ không biết đó là tài sản do Th trộm cắp mà có nên đã đồng ý. Đến khi Đ và U mang nhiều tài sản di chuyển từ phòng trọ của Th qua gửi phòng của N thì N mới điện thoại hỏi Th về nguồn gốc tài sản nhưng Th không nghe máy trả lời, thì liền sau đó Công an đến kiểm tra và thu giữ tài sản, lúc này N mới biết số tài sản này là do Th trộm cắp mà có nên hành vi này của N không phạm tội trong vụ án này.

*Vụ thứ 4: L V N, Ng H Ph U, Ng V Th, H Tr Ngh;*

Khoảng 20 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2021, Ng H Ph U đến nhà của Ng Vn Th nhậu với Th và bạn của Th. U có điện thoại cho L V N nhờ đến rước U dùm, lúc này Ngh đang ở nhà N chơi nên N chở Ngh cùng đến nhà Th. Khi đến thì N, Ngh cũng vào nhậu chung. Sau đó bạn của Th đi về trước chỉ còn Th, Ngh, N và U ở lại. Ngh nói “Khô quá không có tiền xài nên rủ Th, U, N đi tìm mai kiếng trộm bán lấy tiền tiêu xài” thì cả nhóm đồng ý. Sau khi thống nhất đến khoảng 01 giờ ngày 17/9/2021, Th điều khiển xe mô tô biển số 64H5-3225 chở Ngh chạy trước; N điều khiển xe mô tô biển số 63X6-2509 chở U chạy sau để đi tìm mai lấy trộm. Trên đường đi U thấy một người thanh niên giống Th là chồng của U đang đi trên đường nên U kêu N chạy theo người thanh niên, còn Th và Ngh vẫn tiếp tục đi tìm tài sản trộm. Khi đến đoạn nhà 45/5B khóm 2, Phường 3,

thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long của bà Ng Th Th thì Th và Ngh phát hiện một cây mai cao 2,4 mét, bề hoành 30cm trồng trong chậu nên đến lấy trộm nhưng cây mai có dây xích khóa lại không lấy được. Ngh kêu Th chờ về nhà của Ngh lấy 01 cây kéo cắt tol bằng sắt rồi quay lại, Ngh dùng kéo cắt dây xích sau đó nhô cây mai đem lên xe, Th điều khiển xe mô tô chở Ngh ngồi sau ôm cây mai chạy về nhà của Th cất giấu. Khi phát hiện không phải Th nên U có điện thoại cho Th hỏi đang ở đâu thì Th kêu U về đầu hẻm nhà của Th đợi nên U và N về đầu hẻm đợi thì thấy Th và Ngh từ trong nhà của Th chạy ra N hỏi đi đâu thì Th trả lời đi đánh một cây nữa (Nghĩa là đã lấy trộm 01 cây mai rồi, đi lấy trộm thêm 01 cây nữa) rồi về nên U và N chạy theo. Khi đi đến nhà số 71/11, khóm 2, phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long của bà T Th X M thì phát hiện có một cây mai cao 2 mét, bề hoành 30cm trồng trong chậu trước nhà nên Th và Ngh vào đào đất lấy trộm, còn N và U ngồi ngoài xe cảnh giới. Khi lấy được cây mai Ngh điều khiển xe mô tô chở Th ngồi sau ôm cây mai, do cây mai nặng nên đến đường Ng V Th thì Th điều khiển xe mô tô chở Ngh ngồi sau ôm cây mai. Cả nhóm đem cây mai để bên hông nhà của K L H tại số 19/9C, khóm 3, Phường 4, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long, sau đó quay về nhà của Th. U và N ở lại nhà Th còn Th, Ngh tiếp tục chờ cây mai lấy trộm của bà Ng Th Th đem đến tiếp tục để bên hông nhà của K L H rồi cả nhóm giải tán. Đến khoảng 08 giờ ngày 17/9/2021, Th điện thoại cho K L H, lúc này H không có ở nhà mà đang đi làm nên Th nói “Có mang 02 cây mai để bên hông nhà của H và nói là của bạn nhờ bán dùm với giá 1.600.000 đồng”, do chỗ bạn bè tin tưởng nhau nên H đồng ý mua và kêu Th đến gặp H lấy tiền. Sau khi lấy tiền xong Th đem tiền về chia cho N và U mỗi người 300.000 đồng còn Th và Ngh mỗi người 500.000 đồng.

Bị hại Ng Th Th và T Th X M phát hiện mất trộm tài sản nên đến Công an phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long trình báo. Đến ngày 18/9/2021, Công an Phường 3, thành phố V L mời U, Th, Ngh, N làm việc thì các đối tượng đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, số tiền bán 02 cây mai chia nhau các bị cáo đã tiêu xài hết. Sau đó Th liên hệ với H lấy lại 02 cây mai và giao nộp cho Công an phường 3, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Cây kéo cắt tol mà Ngh sử dụng cắt dây xích để lấy trộm cây mai, sau khi sử dụng xong Ngh đã làm thất lạc mất nên không tìm được.

Theo kết luận định giá tài sản số 43 và số 44/KL.HĐĐGTSTTTHS ngày 27/9/2021 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long kết luận: 01 (một) cây mai cao 2 mét, bề hoành 30cm có giá trị 1.800.000 đồng và 01 cây mai cao 2,4 mét, bề hoành 30cm có giá trị 1.900.000 đồng.

Đối với K L H: khi nhóm của Th lấy trộm được 02 cây mai mang đến để bên hông nhà của H nhưng H không biết là tài sản do nhóm của Th trộm cắp mà có nên đã mua để sử dụng. Vì vậy, hành vi này của H không phạm tội.

Đối với xe mô tô biển số 64H5-3225 do Th sử dụng đi trộm cắp tài sản là tài sản của bà Ng Th T V mua của ông Tr Qu H nhưng chưa sang tên, Th lấy xe

đi trộm cắp tài sản bà Vân không biết nên Cơ quan điều tra đã trả xe lại cho bà Vân.

*Vụ thứ 5:* gồm Đ H Th, Tr Th L, L V N;

Khoảng 17 giờ ngày 17/9/2021, Đ H Th gặp Tr Th L. L hỏi Th có đi kiếm sống không (Nghĩa là tìm tài sản để trộm cắp) thì Th đồng ý cùng đi. Đến khoảng 22 giờ 17/9/2021, Th chở L đến nhà của Th tại Phường 3, thành phố V L tại đây có vợ của Th là Ng H Ph U, do quen biết L V N nên U điện thoại kêu N đến đi công chuyện thì N đồng ý, khi đi N mang theo 01 cây xẻng để trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô đến gặp Th. Khi N đến thì Th điều khiển xe mô tô 64H1-33263 chở U, N điều khiển xe mô tô biển số 63X-2509 chở L chạy theo Th. Trên đường đi N hỏi L đi đâu L nói đi lấy trộm chậu kiểng, N hỏi có mang theo gì không thì L trả lời không, N nói có cây xẻng nè dùng được không và dừng xe lại lấy trong cốp xe của N ra 01 cây xẻng màu trắng đưa cho L cầm, sau đó tiếp tục chạy theo Th. Khi chạy đến nhà số 112A, đường 8 tháng 3, khóm 4, Phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long thì L và Th xuống xe còn N và U điều khiển xe đi cách nơi L và Th xuống khoảng 30m đứng cạnh giới. Th đứng ở ngoài rào còn L trèo qua rào vào trong dùng xẻng đào đất nhổ cây mai đang trồng trong 01 (một) chậu kiểng màu xanh lá nhạt, có hoa văn hình rồng đường kính miệng chậu 65cm, chiều cao 34cm và cây mai trồng trong 01 (một) chậu kiểng màu xanh rêu, có hoa văn hình Song Long, đường kính miệng chậu 70cm, chiều cao 38 cm bỏ ra ngoài. Lén lấy 02 cái chậu kiểng chuyên qua hàng rào ra ngoài cho Th xong thì N và U điều khiển xe mô tô quay lại. Th điều khiển xe mô tô exciter chở U ngồi sau ôm 01 chậu, N điều khiển xe mô tô attila chở L ngồi sau ôm 01 chậu đem đến nhà ông Tr H T (tên thường gọi là B C). Th bán 02 cái chậu cho ông T và nói với ông T “Mới mua được 02 cái chậu, giá 1.800.000 đồng cho ông nè”, ông T xem 02 chậu kiểng rồi nói “Để đó đi sáng tính” nên Th cùng cả nhóm về. Khi về đến đầu hẻm vào nhà của Th thì cả nhóm dừng lại, lúc này Th nói với cả nhóm bán 02 cái chậu được 1.800.000 đồng, chia Th và L mỗi người được 500.000 đồng, còn N và U mỗi người được 400.000 đồng thì cả nhóm đồng ý. Th kêu U đưa cho Th mượn tiền cá nhân của U đưa trước cho L là 500.000 đồng, còn lại phần của N, Th và U khi nào ông T đưa tiền sẽ chia sau. Sau đó, cả nhóm đi ăn thì N và L bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện mời về Công an phường 3, thành phố V L làm việc thì N và L đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên, Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 500.000 đồng do Tr Th L giao nộp và thu giữ cây xẻng do N giao nộp. Riêng Th và U thấy N và L bị Công an mời làm việc, biết được hành vi trộm cắp tài sản của mình đã bị phát hiện nên quay lại nhà của Tr H T để lấy lại 02 chậu kiểng mang đến Công an phường 5, thành phố V L, tỉnh Vĩnh Long để giao nộp.

Theo kết luận định giá tài sản số 40/HĐĐGTSTTHS ngày 22/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V L xác định: 01 (Một) chậu kiểng màu xanh lá nhạt, có hoa văn hình rồng đường kính miệng chậu 65cm, chiều cao 34cm và 01 (Một) chậu kiểng màu xanh rêu, có hoa văn

hình Song Long, đường kính miệng chậu 70cm, chiều cao 38 cm có tổng giá trị là 2.200.000 đồng (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*).

Đối với ông Tr H T: quá trình điều tra ông T và Th khai nhận, ông T có mối quan hệ thân thiết với Th (Th kêu T bằng cha nuôi), trước đó khoảng 03 tháng ông T có nhờ Th “Nếu thấy ai bán chậu gốm sứ có hình rồng thì mua dùm ông T”, sau đó thì Th có mua dùm ông T 01 cái chậu gốm nên khi Th mang 02 cái chậu đến nói là mới mua dùm cho ông T được 02 cái chậu giá 1.800.000 đồng thì ông T tin tưởng và kêu Th để 02 chậu lại chờ sáng ông T xem được sẽ trả tiền cho Th. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác định ông T biết 02 cái chậu trên là do Th và đồng bọn trộm cắp mà có để xử lý đối với ông T.

Đối với xe mô tô hiệu Exciter biển số 64H1-33263 bị cáo Th dùng để chở Đ, U thực hiện 3 vụ trộm cắp tài sản là xe của anh Ng Ph H H đứng tên chủ sở hữu do thấy Th không có xe đi lại nên đã cho Th mượn để sử dụng đi lại nhưng không biết Th sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố VL trả lại xe mô tô hiệu Exiter biển số 64H1-33263 cho anh Ng Ph H H.

Đối với xe mô tô hiệu Attila màu đen, biển số 63X6- 2509 là tài sản của N mua của ông Ph Qu Tr nhưng chưa sang tên chủ sở hữu. Vì vậy, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng đối với xe biển số 63X6- 2509.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 09/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V L, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đ H Th, L H Đ, L V N, Ng V Th, Tr Th L, H Tr Ngh, Nguyễn H N về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ H Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 18/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Tr Ngh 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L H Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 và Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tr Th L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.



Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2021/HS-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lên chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 18/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng H N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L V N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V Th 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Ng H Ph U 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo L T C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”, quyết định về xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 22 tháng 01 năm 2022 các bị cáo Đ H Th, Tr Th L và H Tr Ngh có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, bị cáo Ng V Th có đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng án treo.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, bị cáo L H Đ có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 02 năm 2022, bị cáo L V N có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt

Ngày 11 tháng 02 năm 2022, bị cáo Tr Th L đã có đơn xin rút lại toàn bộ nội dung kháng cáo. Ngày 15 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Tr Th L.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, bị cáo Ng H N có đơn kháng cáo đối với bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Bị cáo trình bày lý do kháng cáo quá hạn là vì bị cáo mắc bệnh Covid-19, phải

tự cách ly ở nhà trị bệnh nhưng không có báo với cơ sở y tế địa phương và cũng không cung cấp được giấy tờ, quyết định cách ly. Xét thấy lý do bị cáo Nam kháng cáo quá hạn là không chính đáng, không do nguyên nhân khách quan. Do đó, ngày 23 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 01/2022/HSPT-QĐ về việc không chấp kháng cáo quá hạn của bị cáo Ng H N

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đ H Th, H Tr Ngh, L H Đ, L V N, Ng V Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V L.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ H Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 18/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Tr Ngh 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L H Đ 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L V N 01 (một) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V Th 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo L H Đ trình bày: hoàn cảnh gia đình bị cáo Đg khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo mức án 12 tháng tù cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Ng V Th trình bày: bị cáo Th học vấn thấp hạn chế về nhận thức, phạm tội do bộc phát trong lúc nhậu, hoàn cảnh gia đình nghèo, bị cáo Th cần được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã đến người mua cây mai xin nhận lại để trả cho bị hại, nên cho bị cáo áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đủ điều kiện hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Th xin hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 9 năm 2021 trên địa bàn thành phố Vĩnh long các bị cáo Đ H Th, L H Đ, L V N, Ng v Th, Tr Th L, H Tr Ngh, Ng H Ph U, Ng H N đã nhiều lần có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại, tài sản lấy được là các cây mai vàng và chậu kiểng đem đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo của các bị cáo của bị cáo Đ H Th, L H Đ, L V N, H Tr Ngh xin giảm nhẹ hình phạt, Ng V Th xin được hưởng án treo là không căn cứ. Hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo Th, Đ, N, Ngh kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo. Đối với bị cáo Ng V Th tuy cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót, nhưng mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Thành là tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ cho bị cáo Th hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Đ là chưa được chấp nhận.

[6] Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Th về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, tuy nhiên đề nghị cho bị cáo Th hưởng án treo là chưa được chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ H Th, L H Đ, H Tr Ngh, Ng V Th và L V N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố V L.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đ H Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 18/9/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo H Tr Ngh 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L H Đ 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo L V N 01(một) năm, tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án hoặc bị bắt để chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V Th 09 (chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đ H Th, H Tr Ngh, L H Đ, L V N, Ng V Th mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND TPVL 02;
- VKSND + CQĐT TPVL: 02;
- CQTHADS + THAHS TPVL: 02;
- TG + BC: 06;
- PHSCAVL + STP: 02;
- UBND, CA Phường 4; xã Tân Lộc, xã Phước Hậu: 06;
- P. KTNV: 01;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Kiều Duyên**





